

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HC-ST

Ngày: 25 tháng 6 năm 2021

V/v: “*Khiếu kiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai; quyết định thu hồi đất; quyết định bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Được**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Tâm

2. Bà Nguyễn Thị Yên

- Thư ký phiên tòa: **Ông Đỗ Văn Nghiêm** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hồng Hiền – Kiểm sát viên trung cấp.

Trong các ngày 20/6/2021 và ngày 25/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 21/2021/TLST-HC ngày 30/01/2021 về việc: “*Khiếu kiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai; quyết định thu hồi đất; quyết định bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 11/2021/QĐXXST-HC ngày 07/6/2021, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1940.

Địa chỉ: thôn MN, xã BP, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận (*có mặt*).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Hứa Thanh K – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư NL – Đoàn Luật sư tỉnh Ninh Thuận.

Địa chỉ: Số 13 đường HN, phường PM, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (*có mặt*).

2. Người bị kiện:

1/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn H – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận (*có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt*).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Văn Q – Phó Giám đốc Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Ninh Thuận (*có mặt tại phiên tòa ngày 17/7/2021; có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa*).

2/ Chủ tịch UBND huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận (*có văn bản yêu*

cầu giải quyết vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Thế T – Phó Phòng tài nguyên và môi trường huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận *(có mặt)*.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Sơn Th, sinh năm 1959.

Địa chỉ: thôn MN, xã BP, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận *(có mặt)*.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn TT, xã PH, huyện Ninh Phước, Ninh Thuận *(có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Phía Người khởi kiện – bà Nguyễn Thị T, Luật sư Hứa Thanh K, trình bày:

Người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Hủy Quyết định số 1842/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa hộ bà Nguyễn Thị Ty với hộ ông Phạm Sơn T, đất tọa lạc tại thôn MN, xã BP, huyện Thuận Bắc.

2/ Hủy Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 30/3/2019 của Chủ tịch UBND huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà Nguyễn Thị T với ông Phạm Sơn T.

3/ Hủy Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Thuận Bắc về việc thu hồi đất do hộ ông (bà) Phạm Sơn T sử dụng tại xã BP, huyện TB để bồi thường, giải phóng mặt bằng xây dựng dự án Nhà máy điện gió Trung Nam giai đoạn 1-34MW hạng mục đường giao thông vận hành.

4/ Hủy Quyết định số 1378/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện TB về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) Phạm Sơn T khi Nhà nước thu hồi đất để bồi thường, giải phóng mặt bằng xây dựng dự án Nhà máy điện gió Trung Nam giai đoạn 1-34MW hạng mục đường giao thông vận hành. Địa điểm: xã BP, huyện TB.

5/ Hủy Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 22/11/2020 của Chủ tịch UBND huyện TB về việc điều chỉnh nội dung Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 30/3/2019 của UBND huyện.

Lý do và căn cứ khởi kiện:

Bà Nguyễn Thị T tranh chấp khoảng 03ha đất tại thôn MN, xã BP, huyện Thuận Bắc với ông Phạm Sơn T. Tranh chấp từ năm 2008, đã giải quyết qua các cấp nhưng không thỏa mãn.

Nguồn gốc đất do chế độ cũ cấp cho gia đình bà Nguyễn Thị T từ trước năm 1975. Do đất khô cằn nên canh tác theo nước trời. Những hộ dân xung quanh đều xác nhận đất của hộ bà T.

Do nhận thức pháp luật hạn chế nên bà Nguyễn Thị T khởi kiện hành chính mà không tranh chấp dân sự với ông Phạm Sơn T.

Từ các nội dung trên, người khởi kiện giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện như đã trình bày.

Phía Người bị kiện – Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận trình bày:

Tại Bản trình bày ngày 10/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận gửi Tòa án, và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn Q trình bày:

Thửa đất tranh chấp trước đây nhà nước đã thu hồi giao cho nông trường sản xuất, sau khi nông trường giải thể thì đất giao lại cho UBND xã quản lý theo địa bàn.

Hộ bà Nguyễn Thị T không có quá trình sử dụng đất. Nhà nước cũng không công nhận đất cho hộ ông Phạm Sơn T. Ông T chỉ được tạm thời sử dụng đất.

Người bị kiện giữ nguyên Quyết định số 1842/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa hộ bà Nguyễn Thị T với hộ ông Phạm Sơn T, đất tọa lạc tại thôn MN, xã BP, huyện TB.

Người bị kiện đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Phía Người bị kiện – Chủ tịch UBND huyện Thuận Bắc trình bày:

Tại các Bản trình bày ý kiến và tại phiên tòa ông Nguyễn Thế T trình bày:

Từ khi tranh chấp đất năm 2008, hộ bà Nguyễn Thị T không có quá trình canh tác, sử dụng đất.

Đất này trước kia chính quyền giao cho nông trường sản xuất, sau khi nông trường giải thể thì đất giao lại cho UBND xã quản lý theo địa bàn.

Hộ ông Phạm Sơn Thịnh có quá trình sử dụng đất ổn định từ năm 2008-2017. Nhà nước không công nhận đất cho hộ ông Thịnh. Ông T chỉ được tạm thời sử dụng đất.

Một phần diện tích đất hộ bà Nguyễn Thị T tranh chấp đất với hộ ông Phạm Sơn Thịnh đã được thu hồi, bồi thường cho hộ ông T để làm dự án điện gió.

Người bị kiện giữ nguyên các quyết định: Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 30/3/2019, Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 20/12/2017, Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 22/11/2020, của Chủ tịch UBND huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận do đúng quy định pháp luật.

Người bị kiện đề nghị Tòa án bác yêu cầu của người khởi kiện về việc hủy các quyết định trên của bà Nguyễn Thị Ty.

Riêng đối với Quyết định số 1378/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Phạm Sơn T, qua xem xét lại, Chủ tịch UBND huyện Thuận Bắc nhận thấy hộ ông T không đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 100 và Điều 101 Luật đất đai năm 2013; Quyết định số 1378/QĐ-UBND chưa đúng quy định pháp luật, UBND huyện TB sẽ thu hồi Quyết định số 1378/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 (bản trình bày ý kiến ngày 21/9/2020 cũng như tại phiên tòa).

Người bị kiện đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T về việc hủy Quyết định số 1378/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Thuận Bắc.

Phía Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Ông Phạm Sơn T, ông Nguyễn Quốc T trình bày:

Ông Phạm Sơn T đồng ý với các quyết định:

1/ Quyết định số 1842/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa hộ bà Nguyễn Thị Ty với hộ ông Phạm Sơn T, đất tọa lạc tại thôn M N, xã BP, huyện Thuận Bắc.

2/ Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 30/3/2019 của Chủ tịch UBND huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà Nguyễn Thị T với ông Phạm Sơn T.

3/ Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Thuận Bắc về việc thu hồi đất do hộ ông (bà) Phạm Sơn T sử dụng tại xã BP, huyện Thuận Bắc để bồi thường, giải phóng mặt bằng xây dựng dự án Nhà máy điện gió Trung Nam giai đoạn 1-34MW hạng mục đường giao thông vận hành.

4/ Quyết định số 1378/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Thuận Bắc về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) Phạm Sơn T khi Nhà nước thu hồi đất để bồi thường, giải phóng mặt bằng xây dựng dự án Nhà máy điện gió Trung Nam giai đoạn 1-34MW hạng mục đường giao thông vận hành. Địa điểm: xã BP, huyện Thuận Bắc.

5/ Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 22/11/2020 của Chủ tịch UBND huyện Thuận Bắc về việc điều chỉnh nội dung Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND huyện.

Ông Phạm Sơn T không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T; yêu cầu Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T.

Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại nhưng không đối thoại được. Hôm nay, Tòa án mở phiên tòa công khai để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 157, khoản 1 Điều 158 Luật tổ tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt phía người bị kiện – Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận: ông Phạm Văn H, ông Nguyễn Văn Q và Chủ tịch UBND huyện Thuận Bắc.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, hủy Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 và hủy Quyết định số 1378/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Thuận Bắc;

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc hủy Quyết định số 1842/QĐ-UBND ngày 31/10/2019, Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 30/3/2019 và Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 22/11/2020, của Chủ tịch UBND huyện Thuận Bắc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào lời trình bày, ý kiến tranh luận của đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, tinh thần khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29/7/2011 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định:

Bà Nguyễn Thị Ty khởi kiện: Quyết định số 1842/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận, Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 30/3/2019, Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 20/12/2017; Quyết định số 1378/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 và Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 22/11/2020 của Chủ tịch UBND huyện Thuận Bắc; là các quyết định hành chính thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, còn trong thời hiệu khởi kiện và người khởi kiện được quyền khởi kiện.

Thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận. Vụ án thuộc trường hợp: *“Khiếu kiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai; quyết định thu hồi đất; quyết định bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất”*.

Căn cứ khoản 9 Điều 3 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận và Chủ tịch UBND huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

Xét các yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T:

[2] Về hình thức của các quyết định hành chính:

Ngày 20/12/2017, Chủ tịch UBND huyện Thuận Bắc ban hành Quyết định số 1376/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do hộ ông (bà) *Phạm Sơn T sử dụng tại xã BP, huyện Thuận Bắc để bồi thường, giải phóng mặt bằng xây dựng dự án Nhà máy điện gió Trung Nam giai đoạn 1-34MW hạng mục đường giao thông vận hành.*

Ngày 20/12/2017, Chủ tịch UBND huyện Thuận Bắc ban hành Quyết định số 1378/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) *Phạm Sơn T khi Nhà nước thu hồi đất để bồi thường, giải phóng mặt bằng xây dựng dự án Nhà máy điện gió Trung Nam giai đoạn 1-34MW hạng mục đường giao thông vận hành. Địa điểm: xã BP, huyện Thuận Bắc.*

Ngày 30/3/2019, Chủ tịch UBND huyện Thuận Bắc ban hành Quyết định số 394/QĐ-UBND về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà Nguyễn Thị Ty

với ông Phạm Sơn Thịnh.

Ngày 31/10/2019, Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định số 1842/QĐ-UBND về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa hộ bà Nguyễn Thị Tỵ với hộ ông Phạm Sơn Thịnh, đất tọa lạc tại thôn Mỹ Nhơn, xã Bắc Phong, huyện Thuận Bắc.

Ngày 22/11/2020, Chủ tịch UBND huyện Thuận Bắc ban hành Quyết định số 1239/QĐ-UBND về việc điều chỉnh nội dung Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 30/3/2019 của UBND huyện.

Điều a khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai năm 2013 quy định:

UBND cấp huyện quyết định thu hồi đất trong các trường hợp sau đây:

a) Thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư;

Điều a khoản 3 Điều 69 Luật đất đai năm 2013 quy định về trình tự, thủ tục thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng.

“3. Việc quyết định thu hồi đất, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được quy định như sau:

a) UBND cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 66 của Luật này quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong cùng một ngày”.

Xét thấy, việc Chủ tịch UBND huyện Thuận Bắc ban hành Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 thu hồi đất và ban hành Quyết định số 1378/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) Phạm Sơn T là trái thẩm quyền luật định. Trong trường hợp này phải là UBND huyện Thuận Bắc.

Căn cứ quy định tại Điều 66, Điều 69, Điều 204 Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 18 Luật khiếu nại năm 2011:

Quyết định số 1842/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận, Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 30/3/2019, của Chủ tịch UBND huyện Thuận Bắc, được ban hành **đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục**.

Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 20/12/2017; Quyết định số 1378/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 và Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 22/11/2020, của Chủ tịch UBND huyện Thuận Bắc, được ban hành **đúng trình tự, thủ tục nhưng sai thẩm quyền**.

[3] Về nội dung của các quyết định hành chính:

- Đối với Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 30/3/2019 của Chủ tịch UBND huyện Thuận Bắc; Quyết định số 1842/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 của Chủ tịch UBND huyện Thuận Bắc.

Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 30/3/2019 của Chủ tịch UBND huyện Thuận Bắc có nội dung:

- Không thừa nhận việc tranh chấp đất đai của hộ bà Nguyễn Thị T với hộ ông Phạm Sơn T đối với các thửa đất số 06, 267, 268, 269, 270, 271, 272, 273, 274, tờ

bản đồ địa chính số 14 xã B P tổng diện tích 23.206,6m², mục đích sử dụng: BHK, LUK, MNC tại thôn MN, xã BP;

- Hộ ông Phạm Sơn T được tiếp tục sử dụng các thửa đất số 06, 267, 268, 269, 270, 271, 272, 273, 274, tờ bản đồ địa chính số 14 xã BP tổng diện tích 23.206,6m² (đã trừ phần thu hồi diện tích 1.059,6m² theo Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của UBND huyện Thuận Bắc về việc thu hồi đất thuộc dự án Nhà máy điện gió Trung Nam), mục đích sử dụng: BHK, LUK, MNC tại thôn Mỹ Nhon, xã Bắc Phong cho đến khi Nhà nước thu hồi.

Quyết định số 1842/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận có nội dung:

1. Không công nhận nội dung đơn của hộ bà Nguyễn Thị T tranh chấp quyền sử dụng diện tích 23.206,6m² đất thuộc các thửa đất số 06, 267, 268, 269, 270, 271, 272, 273, 274, tờ bản đồ địa chính số 14 xã BP, huyện Thuận Bắc vì việc bà T tranh chấp là không có cơ sở.

2. Công nhận Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 30/3/2019 của Chủ tịch UBND huyện Thuận Bắc về việc giải quyết vụ tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Nguyễn Thị T với ông Phạm Sơn T là đúng thẩm quyền, nội dung giải quyết đúng quy định của pháp luật.

3. Giao UBND huyện Thuận Bắc điều chỉnh cụm từ trong Quyết định số 394/QĐ-UBND từ “được tiếp tục sử dụng” thành “được tạm thời sử dụng cho đến khi Nhà nước thu hồi đất, nhưng phải giữ nguyên hiện trạng đang sử dụng đất và phải kê khai đăng ký đất đai theo quy định” để đảm bảo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 22/11/2020 của Chủ tịch UBND huyện Thuận Bắc có nội dung:

“Điều chỉnh nội dung Điều 1 của Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND huyện như sau:

1. Điều chỉnh cụm từ “được tiếp tục sử dụng” thành “được tạm thời sử dụng cho đến khi Nhà nước thu hồi đất, nhưng phải giữ nguyên hiện trạng sử dụng đất và phải kê khai đăng ký đất đai theo quy định”.

2. Các nội dung khác của Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND huyện không thay đổi.

Xét thấy:

Về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất:

Diện tích 23.206,6m² đất tranh chấp (tục danh là vùng đất Ba mẫu, thôn MN, xã BP) có nguồn gốc do chế độ cũ giao cho ông Nguyễn Văn Y (chồng bà Nguyễn Thị T) vào năm 1973 nhưng thực tế gia đình bà T không sử dụng, đất bỏ trống. Đến năm 1981, UBND tỉnh Thuận Hải (cũ) ban hành Quyết định số 1050/QĐ-UB-TH giao diện tích 4.672ha (trong đó có diện tích 23.206,6m²) cho Nông trường Quốc doanh Thành Sơn quản lý, sử dụng. Năm 1997, Nông trường Quốc doanh Thành Sơn giải thể, UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định số 4168/QĐ-KT ngày 22/12/1997 thu hồi toàn bộ diện tích 4.672ha giao cho địa phương quản lý theo địa bàn. Thực tế đất không đưa vào sử dụng. Năm 2008,

ông Phạm Sơn T đến san ủi đất, bà Ty ngăn chặn và có đơn tranh chấp, UBND xã BP tổ chức hòa giải nhưng không thành. Năm 2010, ông T tiếp tục đến san ủi thành ruộng, đào ao và sử dụng đất từ đó đến nay.

Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với hộ bà Nguyễn Thị T:

Khoản 2 Điều 10 Luật đất đai năm 2003 quy định:

2. Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã được giao theo quy định của Nhà nước cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Khoản 5 Điều 26 Luật Đất đai năm 2013 quy định:

5. Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã được giao theo quy định của Nhà nước cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Khoản 5 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định:

5. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ổn định vào mục đích thuộc nhóm đất nông nghiệp từ trước ngày 01/7/2004, nay được UBND cấp xã xác nhận là đất không có tranh chấp thì được công nhận quyền sử dụng đất như sau:

a) Trường hợp hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo hình thức Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với diện tích đất đang sử dụng nhưng không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp quy định tại Điều 129 của Luật Đất đai; diện tích đất nông nghiệp còn lại (nếu có) phải chuyển sang thuê đất của Nhà nước;

Căn cứ các quy định trên, hộ bà Nguyễn Thị T không có quá trình sử dụng đất ổn định nên không đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, việc bà Ty tranh chấp đòi quyền sử dụng đối với diện tích 23.206,6m² đất là không có cơ sở xem xét. Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 30/3/2019 của Chủ tịch UBND huyện Thuận Bắc và Quyết định số 1842/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận, không thừa nhận việc tranh chấp đất đai của hộ bà T **là có cơ sở, đúng pháp luật.**

Đối với hộ ông Phạm Sơn T: Năm 2008, hộ ông T ra chiếm đất để sử dụng nhưng không bị chính quyền xử lý vi phạm theo quy định mà vẫn để hộ ông Thịnh sử dụng đất liên tục cho đến nay. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về xử lý đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất có vi phạm pháp luật đất đai trước ngày 01/7/2014 như sau:

3. Trường hợp lấn, chiếm đất chưa sử dụng hoặc tự ý chuyển mục đích sử dụng đất thuộc trường hợp phải xin phép theo quy định của pháp luật về đất đai

mà chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thì thực hiện xử lý như sau:

a) Trường hợp đang sử dụng đất thuộc quy hoạch sử dụng đất cho các mục đích quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật Đất đai thì Nhà nước thu hồi đất trước khi thực hiện dự án, công trình đó.

Người đang sử dụng đất vi phạm được tạm thời sử dụng cho đến khi Nhà nước thu hồi đất, nhưng phải giữ nguyên hiện trạng đang sử dụng đất và phải kê khai đăng ký đất đai theo quy định;

b) Trường hợp đang sử dụng đất không thuộc trường hợp quy định tại Điểm a Khoản này thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất; người đang sử dụng đất được xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Căn cứ quy định trên, xét thấy, việc Chủ tịch UBND huyện Thuận Bắc và Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận giải quyết cho hộ ông Thịnh tạm thời sử dụng đất cho đến khi Nhà nước thu hồi là hợp tình, **đúng quy định pháp luật**. Việc điều chỉnh điều chỉnh cụm từ trong Quyết định số 394/QĐ-UBND từ “được tiếp tục sử dụng” thành “được tạm thời sử dụng cho đến khi Nhà nước thu hồi đất, nhưng phải giữ nguyên hiện trạng đang sử dụng đất và phải kê khai đăng ký đất đai theo quy định” phù hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

- Đối với Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Thuận Bắc; Quyết định số 1378/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Thuận Bắc.

Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Thuận Bắc có nội dung:

Thu hồi 1.059,6m² đất của hộ ông (bà) Phạm Sơn T thuộc thửa số 6, 267, 268, tờ bản đồ số 14, xã BP, huyện Thuận Bắc.

Lý do thu hồi đất: Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Nhà máy điện gió Trung Nam giai đoạn 1-34MW hạng mục đường giao thông vận hành.

Quyết định số 1378/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Thuận Bắc có nội dung:

Bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) Phạm Sơn T, hiện thường trú tại xã BP, huyện Thuận Bắc khi Nhà nước thu hồi đất để bồi thường, giải phóng mặt bằng xây dựng dự án Nhà máy điện gió Trung Nam giai đoạn 1-34MW hạng mục đường giao thông vận hành, với tổng số tiền 110.131.657đ; trong đó: bồi thường về đất: 29.668.800đ; bồi thường về công trình, vật kiến trúc: 17.495.057đ; bồi thường về cây trồng, hoa màu: 3.630.200đ; các khoản hỗ trợ: 59.337.600đ.

Xét thấy:

Luật Đất đai năm 2013 quy định:

Điều 101. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất.

*1. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành mà không có các giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật này, có hộ khẩu thường trú tại địa phương và trực tiếp sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nay **được UBND cấp xã nơi có đất xác nhận là người đã sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp** thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và không phải nộp tiền sử dụng đất.*

Hộ ông Phạm Sơn T không có các giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất, tại thời điểm thu hồi, bồi thường đất, hộ bà Nguyễn Thị T đang tranh chấp với hộ ông T. Đối chiếu quy định trên, hộ ông T không đủ điều kiện được bồi thường, hỗ trợ theo quy định. Tại các quyết định giải quyết khiếu nại sau này của 02 cấp chính quyền cũng không công nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông T mà chỉ là tạm giao quyền sử dụng đất đến khi Nhà nước thu hồi. Do đó, việc UBND huyện Thuận Bắc thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ cho hộ T khi thu hồi đất là không đúng quy định pháp luật, cần thiết hủy bỏ quyết định. Tại bản trình bày ý kiến ngày 21/9/2020 cũng như tại phiên tòa, phía Chủ tịch UBND huyện Thuận Bắc cũng đã thừa nhận hộ ông T không đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 100 và Điều 101 Luật đất đai năm 2013; UBND huyện Thuận Bắc sẽ thu hồi Quyết định số 1378/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông T.

[4] Từ các nội dung trên, xét thấy, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, đề nghị của Luật sư Hứa Thanh K có cơ sở chấp nhận một phần.

Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của phía người bị kiện: Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận và Chủ tịch UBND huyện Thuận Bắc; chấp nhận một phần yêu cầu của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Sơn T và đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Quốc T.

Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa.

Bà Nguyễn Thị T không phải nộp án phí hành chính sơ thẩm.

Chủ tịch UBND huyện Thuận Bắc phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm h khoản 1 Điều 143, điểm a khoản 1 Điều 123, Điều 164, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, Điều 211, Điều 213 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;
- Khoản 2 Điều 10 Luật đất đai năm 2003; Điều 26, Điều 66, Điều 67, Điều 69, Điều 100, Điều 101, Điều 204 Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 7, khoản 1 Điều 18 Luật khiếu nại năm 2011;
- Khoản 5 Điều 20, khoản 3 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;
- Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, tuyên:
 - Hủy Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận về việc thu hồi đất do hộ ông (bà) *Phạm Sơn T* sử dụng tại xã BP, huyện Thuận Bắc để bồi thường, giải phóng mặt bằng xây dựng dự án Nhà máy điện gió Trung Nam giai đoạn 1-34MW hạng mục đường giao thông vận hành;
 - Hủy Quyết định số 1378/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) *Phạm Sơn T* khi Nhà nước thu hồi đất để bồi thường, giải phóng mặt bằng xây dựng dự án Nhà máy điện gió Trung Nam giai đoạn 1-34MW hạng mục đường giao thông vận hành. Địa điểm: xã BP, huyện Thuận Bắc;
2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc:
 - Hủy Quyết định số 1842/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa hộ bà Nguyễn Thị T với hộ ông *Phạm Sơn T*, đất tọa lạc tại thôn MN, xã BP, huyện Thuận Bắc;
 - Hủy Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 30/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà Nguyễn Thị T với ông *Phạm Sơn T*;
 - Hủy Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 22/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận về việc điều chỉnh nội dung Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 30/3/2019 của Ủy ban nhân dân huyện.
3. Về án phí:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự hoặc người đại diện hợp pháp của đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự hoặc người đại diện hợp pháp của đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết. Viện kiểm

sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ngày tuyên án 25/6/2021./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- Phòng KTNV – THA;
- Tổ Hành chính – Tư pháp;
- Các đương sự; người đại diện;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Được